

PHỤ LỤC 01 **ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN NHÓM B SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG**

(Đính kèm Tờ trình số: 631 /TTr-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Phạm vi	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Cơ cấu chi phí				Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện	Dự kiến kế hoạch vốn bố trí	Cơ chế và giải pháp	Chính sách thực hiện
								Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn khác (Vốn 135, miễn thuế lệ phí, vốn DN, vốn vay,...)	Chi phí xây dựng	Chi phí thiết bị	Chi phí bồi hoàn	Chi phí khác (kể cả dự phòng)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	TỔNG CỘNG						804,238	0	597,027	179,787	27,424	501,734	57,285	96,708	148,511					
I	GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ						369,623	0	286,100	56,099	27,424	240,137	57,285	0	72,201					
1	Trường mầm non Phú Mỹ	Phú Tân	BQLDA ĐTXD Khu vực huyện Phú Tân	Xây dựng mới + Cải tạo	Xây mới: 20 phòng học, phòng chức năng, công trình phụ trợ, HTKT Cải tạo: 04 phòng học thành phòng chức năng Trang thiết bị	Việc cải tạo và xây dựng mới các hạng mục sẽ giải quyết nhu cầu về cơ sở vật chất cần thiết cho trường mầm non Phú Mỹ, thực hiện mục tiêu xây dựng trường mầm non Phú Mỹ đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất mức độ 2, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của trường, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của thị trấn Phú Mỹ nói riêng và huyện Phú Tân nói chung.	69,752		54,625	15,127		47,475	7,150		15,127	2023-2026	4 năm	Giai đoạn 2021-2025 ngân sách tỉnh bố trí 33.327 triệu đồng, phần còn lại bố trí năm 2026 là 15.836 triệu đồng do tiết kiệm 10% THDT theo quy định tại NQ89	NST hỗ trợ 100% chi phí xây dựng và thiết bị	Luật Đầu tư công
2	Cải tạo, xây dựng mới một số hạng mục thuộc Trường Cao đẳng y tế An Giang	Long Xuyên	Ban QLDA ĐTXD Khu vực PTĐT An Giang		Xây mới khối 12 phòng thực hành và thiết bị; Cải văn phòng khoa-khoi phòng học-thực hành, khối thư viện-khoi phòng học-thực hành	Xây dựng Trường Cao đẳng y tế An Giang trở thành chất lượng cao, đào tạo cán bộ y tế có đủ kiến thức phát triển năng lực thực hành, chính trị chuyên môn, đồng thời phát triển kỹ năng tay nghề nhằm phục vụ cho sự nghiệp chăm sóc sức khỏe của nhân dân	52,995		52,995			15,104	27,238		10,653	2022-2025	4 năm	Giai đoạn 2021-2025 NST bố trí 47.696 triệu đồng do tiết kiệm 10% THDT theo quy định tại NQ89	Ngân sách tỉnh 100%	Luật Đầu tư công

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Phạm vi	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Cơ cấu chi phí				Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện	Dự kiến kế hoạch vốn bố trí	Cơ chế và giải pháp	Chính sách thực hiện
								Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn khác (Vốn 135, miễn thủy lợi phí, vốn DN, vốn vay,...)	Chi phí xây dựng	Chi phí thiết bị	Chi phí bồi hoàn	Chi phí khác (kể cả dự phòng)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
3	Chương trình đầu tư xây dựng cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh và công trình nước sạch cho các điểm trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025	Tại các điểm trường trên địa bàn tỉnh An Giang	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang		- Nhà vệ sinh học sinh: Đầu tư mới 2.475 xí; cải tạo 1.562 xí; - Nhà vệ sinh cán bộ, giáo viên và nhân viên: Đầu tư mới 331 xí; cải tạo 281 xí; - Công trình nước sạch: Đầu tư mới 514 công trình; cải tạo 26 công trình.	Chương trình đầu tư xây dựng cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh và công trình nước sạch cho các trường trên địa bàn tỉnh, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thiết yếu nhằm đảm bảo sức khỏe và nhu cầu sử dụng cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên các trường học trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của tỉnh.	246,876		178,480	40,972	27,424	177,558	22,897		46,421	2023-2026	4 năm	Giai đoạn 2021-2025 ngân sách tỉnh bố trí 126.700 triệu đồng, phần còn lại bố trí năm 2026 là 33.932 triệu đồng do tiết kiệm 10% THDT theo quy định tại NQ89	Ngân sách tỉnh hỗ trợ xây dựng mới, ngân sách huyện và vốn huy động thực hiện cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh, công trình nước sạch	Luật Đầu tư công
1	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ						434,615	0	310,927	123,688	0	261,597	0	96,708	76,310					
1.1	GAO THÔNG						344,902	0	221,214	123,688	0	241,078	0	37,289	66,535					
1	Nâng cấp, mở rộng đường vào Khu di tích đặc biệt Óc Eo – Ba Thê thuộc Đường tỉnh 943 (đoạn từ cầu Thoại Giang đến cầu Mướp Vằn)	Thoại Sơn	Ban QLDA ĐTXD CTGT&NN	Nâng cấp, cải tạo	15,00km, mặt đường 8m, nền đường 9m	Nhằm đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn, đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch và kinh tế xã hội, cũng như tạo sự kết nối đồng bộ giữa các địa phương	104,000		104,000			73,630		12,000	18,370	2022-2025	4 năm	Giai đoạn 2021-2025 NST bố trí 93.600 triệu đồng do tiết kiệm 10% THDT theo quy định tại NQ89	Ngân sách tỉnh 100%	Luật Đầu tư công
2	Nâng cấp tuyến đường Nam Cần Thảo (từ Quốc lộ 91 đến rừng tràm Trà Sư, huyện Tịnh Biên)	Châu Phú	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện Châu Phú	Nâng cấp, cải tạo	20,60 km. Bao gồm: 05 cầu, 07 công (kết cấu BTCT) và hệ thống an toàn giao thông, biển báo hiệu	Đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển trên tuyến, từng bước hoàn chỉnh hệ thống đường giao thông cùng với sự phát triển kinh tế xã hội, phát triển đô thị theo quy hoạch của huyện Châu Phú, kết nối mạng lưới giao thông giữa trung tâm hành chính huyện với các xã, thị trấn trong huyện và vùng lân cận, từng bước nâng cao đời sống cho người dân trong khu vực	240,902		117,214	123,688		167,448		25,289	48,165	2023-2026	4 năm	Giai đoạn 2021-2025 ngân sách tỉnh bố trí 60.000 triệu đồng, phần còn lại bố trí năm 2026 là 45.493 triệu đồng do tiết kiệm 10% THDT theo quy định tại NQ89	Ngân sách tỉnh hỗ trợ 70% chi phí xây dựng	Luật Đầu tư công
1.2	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN						89,713	0	89,713	0	0	20,519	0	59,419	9,775					

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Phạm vi	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Cơ cấu chi phí				Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện	Dự kiến kế hoạch vốn bố trí	Cơ chế và giải pháp	Chính sách thực hiện
								Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn khác (Vốn 135, miễn thuế lệ phí, vốn DN, vốn vay,...)	Chi phí xây dựng	Chi phí thiết bị	Chi phí bồi hoàn	Chi phí khác (kể cả dự phòng)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	Tạo quỹ đất và đầu tư hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung tỉnh An Giang	Long Xuyên	BQLDA ĐTXD & KVPTDT tỉnh	Tạo quỹ đất và đầu tư hạ tầng	Tạo quỹ đất khoảng 5,9ha; Đầu tư hạ tầng: san lấp mặt bằng, hàng rào	Thực hiện tạo quỹ đất và đầu tư hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung nhằm đảm bảo có mặt bằng sạch, tạo điều kiện thu hút đầu tư ở lĩnh vực công nghệ thông tin vào tỉnh, từ đó tạo việc làm, mời gọi nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho tỉnh An Giang.	89,713		89,713			20,519		59,419	9,775	2021-2023	3 năm	Giai đoạn 2021-2025 ngân sách tỉnh bố trí 65.758 triệu đồng theo nhu cầu thực hiện của chủ đầu tư	Ngân sách tỉnh 100%	Luật Đầu tư công